

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **22**/2020/HS-ST

Ngày 15-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Tấn Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Phước**

2. Ông **Hà Văn Châu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Văn Như** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Ánh Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn M. Tên gọi khác: Han. Sinh năm 1985. Đăng ký thường trú: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Tạm trú: số 171/3, đường S, khóm 3, phường 7, huyện S, tỉnh Sóc Trăng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: khmer; Tôn giáo: Đạo phật. Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm công. Con ông: Phạm Văn H, sinh năm 1962 và bà: Thạch Thị H1, sinh năm: 1966. Vợ: Sơn Thị Loan, sinh năm 1971. Con: có 01 người con sinh năm 2003. Anh, chị em ruột: có 04 người lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1992. Tiền án: không. Tiền sự: 01 lần: Vào ngày 10/6/2019 bị Công an phường 7, thành phố Sóc Trăng ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi vi phạm về trật tự công cộng, xử phạt với số tiền là 752.000đồng. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02 tháng 3 năm 2020 và chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- *Người bị hại:* **Trần Thanh T**, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số 171/3A, đường S, khóm 3, phường 7, huyện S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- *Người làm chứng:* **Sơn Thị Y**, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số 171/3A, đường S, khóm 3, phường 7, huyện S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn M và Trần Thanh T là anh em cột chèo và có mâu thuẫn với nhau từ trước. Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12/8/2019 M một mình chạy xe mô tô đi kiếm ông Trần Thanh T để đánh và khi đi M mang theo sẵn hai cục bít ton để trên бага xe, khi chạy xe đến đường Sóc Vô, thuộc khóm 3, phường 7, thành phố Sóc Trăng thì phát hiện thấy ông T chạy xe mô tô chở vợ là bà Sơn Thị Y, lúc này M đang chạy xe và dừng lại ông T cũng dừng xe lại và cả hai bước xuống xe, M và ông T cự cãi và đánh nhau qua lại nhưng cả hai chưa có thương tích gì, sau đó M lại xe lấy hai cục bít ton cầm trên hai tay, lúc này ông T đứng cách M khoảng 3 mét, M dùng tay trái ném ông T bằng cục bít ton thứ nhất nhưng không trúng, tiếp tục M ném ông T cục bít ton thứ hai cũng không trúng, sau đó M lượm cục bít ton (nửa cục gạch ống có xi măng dính bên ngoài), kích thước khoảng 10x10cm dưới đất ném ông T thì ông T xoay người qua phải để tránh cục bít ton, khi xoay người thì tay trái của ông T khép vào hông trái thì cục bít ton trúng vào cẳng tay trái của ông T gây gãy xương và hai người tiếp tục đánh nhau thì được mọi người ra can ngăn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 254 ngày 22/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Thanh T do thương tích gây nên hiện tại là: 13%. Tổn thương do vật tày gây nên. Tổn thương gây ảnh hưởng ít chức năng cẳng tay trái.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 16-4-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Phạm Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng với hành vi của bị cáo thực hiện.

Tại tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”; đề nghị áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.**

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng 584; 585; 586; 590 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Bị hại Trần Thanh T yêu cầu bị cáo Phạm Văn M bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích, tiền công lao động, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Bị cáo M đã bồi thường được số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại. Tại phiên tòa, ghi nhận bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn M khai nhận: Bị cáo và bị hại Trần Thanh T, có quan hệ anh em bạn rể, mâu thuẫn với nhau từ trước trong sinh hoạt hằng ngày. Vào ngày 12/8/2019, bị cáo gặp bị hại T cự cãi với nhau, bị cáo dùng cục bút ton nén vào người bị hại T, trúng vào cẳng tay trái của ông T gây thương tích. Qua giám định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể ông T là 13%. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, T liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo dùng cục bút ton là hung khí nguy hiểm nén vào người bị hại, gây thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%. Nên Hội đồng Xét xử kết luận bị cáo Phạm Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự

năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng truy tố đối với hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, có cơ sở chấp nhận,

[5]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân, bị cáo có 01 tiền sự, vào ngày 10/6/2019 bị Công an phường 7, thành phố Sóc Trăng ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi vi phạm về trật tự công cộng. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 10.000.000 đồng; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc Kh'mer. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận được các khoản chi phí theo quy định pháp luật, bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng; Bị cáo đã bồi thường được số tiền 10.000.000 đồng; Tại tòa, ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Trần Thanh T số tiền 10.000.000 đồng;

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm: Tại giai đoạn điều tra, trước khi mở phiên tòa, bị hại, bị cáo thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Xét Kiểm sát viên đề nghị về tội danh và áp dụng pháp luật là có căn cứ. Về mức hình phạt cần xử phạt ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, tương xứng với mức độ hành vi, hậu quả bị cáo gây ra.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào 584; 585; 586; 590 của Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. **Tuyên bố**: Bị cáo Phạm Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 3 năm 2020.

3. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Phạm Văn M đồng ý bồi thường cho bị hại Trần Thanh T số tiền 10.000.000 đồng;

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người bị hại được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Sóc Trăng;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP Sóc Trăng;
- Chi Cục thi hành án dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Tấn Vinh